

## 2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không áp dụng

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<b>I</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
<b>1</b>	<b>Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu</b>		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu: Trình bày được quy mô, phạm vi gói thầu; phân tích, đánh giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện tự nhiên khu vực của dự án, thuận lợi, khó khăn khi thi công.	Trình bày đầy đủ, hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu	<b>Đạt</b>
		Trình bày không đầy đủ hoặc không hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu	<b>Không đạt</b>
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, cấp điện, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật và Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	<b>Đạt</b>
	- Vị trí đặt Ban chỉ huy công trường: Nhà thầu phải có thuyết minh vị trí Ban chỉ huy công	Thuyết minh vị trí đặt Ban chỉ huy công trường hợp lý, khả thi và phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình và Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức công trường hợp lý khả thi.	
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc Không có Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	trường rõ ràng, cụ thể, hợp lý và khả thi.	thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng Hoặc vị trí đặt Ban chỉ huy công trường Không hợp lý, không khả thi hoặc Không phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình	
1.3	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường; Cán bộ kỹ thuật; Cán bộ An toàn lao động.	<b>Đạt</b>
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng người hoặc có nhưng không hợp lý	<b>Không đạt</b>
1.4	Giải pháp thi công tổng thể cho từng hạng mục chính của công trình - Trình bày đầy đủ quy trình và giải pháp thi công các hạng mục chính phù hợp với tính chất của gói thầu.	Trình bày đúng và đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, phù hợp với các đề xuất về biện pháp thi công của nhà thầu và hợp lý, phù hợp với công trình	<b>Đạt</b>
		Không đáp ứng các yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>2</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công</b>		
2.1	- Nhà thầu có biện pháp kỹ thuật thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) chi tiết cho tất cả các nội dung công việc, hạng mục của gói thầu bao gồm: - Thi công phần xây dựng cơ bản các hạng mục.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt; đúng quy trình, quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn hiện hành.	<b>Đạt</b>
	- Thi công phần xây dựng chuyên ngành các hạng mục. - Thi công phần san nền, sân vườn, hạ tầng	Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	kỹ thuật, lắp đặt điện các hạng mục; - Thi công nhà bao che, nhà bảo quản. - Thi công phần hạ giải, phá dỡ các công trình hiện trạng;	thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt; Không đúng quy trình, quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn hiện hành.	
<b>3</b>	<b>Khả năng cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu để thi công công trình</b>		
3.1	Đối với các vật tư, vật liệu: 1. Gạch các loại; 2. Xi măng; 3. Cát các loại; 4. Đá các loại; Đá Xanh; 5. Sắt thép các loại; 6. Ngói các loại; 7. Thuốc chống mối; 8. Vật tư điện, vật tư nước; thiết bị điện; thiết bị vệ sinh; 9. Sơn; 10. Gỗ lim; 11: Thiết bị PCCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực.</li> <li>- Có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư, vật liệu gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong trường hợp Nhà thầu là đơn vị cung cấp vật liệu: Cung cấp Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất với tư cách là đơn vị bán hàng với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT từ năm 2025 trở lại đây.</li> <li>+ Trong trường hợp Nhà thầu là nhà sản xuất: Cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất các chủng loại vật tư, vật liệu theo quy định.</li> <li>+ Trong trường hợp nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp cung cấp vật tư, vật liệu thì phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp (kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị).</li> </ul> </li> </ul>	<b>Đạt</b>
		Không có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng hoặc không có Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực; Hoặc Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
1		Đề xuất thời gian thi công không vượt	<b>Đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>Thời gian hoàn thành công trình không quá <b>360 ngày</b>, có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.</p>	<p>quá <b>360 ngày</b> có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công</p>	
		<p>Đề xuất thời gian thi công vượt quá <b>360 ngày</b> hoặc không tính đến điều kiện thời tiết.</p> <p>Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công</p>	<b>Không đạt</b>
2	<p>* Biểu đồ tiến độ thi công bao gồm:</p> <p>+ Thời gian thi công: tối đa 360 ngày</p> <p>+ Bảng chia tiến độ thi công đầy đủ các hạng mục gói thầu và các công việc chủ yếu của thuộc hạng mục.</p> <p>+ Trình tự thi công các hạng mục phù hợp với kế hoạch thi công của nhà thầu. Thể hiện được sự logic và mối liên hệ giữa các hạng mục.</p> <p>+ Mỗi công việc phải thể hiện được tổng số ngày thi công và số lượng nhân công trung bình.</p> <p>* Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công.</p>	<p>Đáp ứng đúng và đầy đủ các nội dung theo yêu cầu</p>	<b>Đạt</b>
		<p>Có ít nhất 01 nội dung ở trên không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu.</p>	<b>Không đạt</b>
		<p>Có nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi</p>	<b>Đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	công hợp lý, khả thi	<b>Không đạt</b>
<b>III</b>	<b>Cách thức quản lý dự án.</b>		
<b>1</b>	<b>Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.</b>		
1.1	Tổ chức quản lý dự án của nhà thầu đối với gói thầu gồm: Quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; Khối lượng công việc; Chất lượng xây dựng; Tiến độ thực hiện; An toàn trong thi công xây dựng; Bảo vệ môi trường trong xây dựng; Chi phí xây dựng; quản lý hệ thống thông tin công trình	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	<b>Đạt</b>
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	<b>Không đạt</b>
1.2	Tổ chức quản lý hiện trường gồm: Quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình; Quản lý lao động trên công trường xây dựng, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường; Quản lý chất lượng thi công; Quản lý tiến độ thi công.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	<b>Đạt</b>
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>2</b>	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;</b>		
2.1	An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đầy đủ các nội dung:	<b>Đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;</li> <li>- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;</li> <li>- An toàn giao thông ra vào công trường;</li> <li>- Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;</li> <li>- Trình bày nội dung về ATLD đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.</li> </ul>	
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc nội dung trình bày không đáp ứng yêu cầu, không hợp lý, khả thi	<b>Không đạt</b>
2.2	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể cho từng công việc xây lắp, khu vực để vật tư, thiết bị	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Đạt</b>
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Không đạt</b>
2.3	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	<p>Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công.</p> <p>a. Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát nước thải; Kiểm soát rác thải, vệ sinh;</p> <p>b. Hoàn trả mặt bằng, các công trình giao thông sau khi thi công xong.</p> <p>c. Phương án xử lý chất thải trong quá trình thi công</p>	<b>Đạt</b>
		Không có biện pháp Bảo vệ môi trường hoặc có biện pháp bảo vệ môi trường nhưng không đầy đủ nội dung, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
<b>3</b>	<b>Các biện pháp đảm bảo chất lượng</b>		
3.1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công. Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ	<b>Đạt</b>
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng Hoặc không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh.	<b>Không đạt</b>
3.2	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong các hạng mục thi công chính	Đề xuất đủ các nội dung yêu cầu và biện pháp đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu.	<b>Đạt</b>
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	<b>Không đạt</b>
3.3	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. - Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	<b>Đạt</b>
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc sơ sai các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu Hoặc Không Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.	<b>Không đạt</b>
3.4	Chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm sử dụng cho gói thầu, kèm theo Quyết định của phòng LAS-XD có đầy đủ các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu.	Có chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc và phòng thí nghiệm đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	<b>Đạt</b>
		Không có chứng minh sở hữu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc phòng thí nghiệm không đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	<b>Không đạt</b>
<b>IV</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Bảo hành, bảo trì công trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.</li> <li>- Có trình bày nội dung bảo hành, bảo trì công trình hợp lý, khả thi</li> </ul>	<b>Đạt</b>
		<p>Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.</p> <p>Hoặc Không trình bày nội dung bảo hành hoặc bảo trì công trình hợp lý</p>	<b>Không đạt</b>
<b>V</b>	<b>Uy tín của nhà thầu</b>		
1	<p>Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ năm 2022): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</p> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này.</p>	<p>Nhà thầu có cam kết đúng sự thật không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này</p>	<b>Đạt</b>
		<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ -CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</p>	<b>Không đạt</b>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn I, II, III, IV và V được đánh giá là ĐẠT. Trường hợp nhà thầu KHÔNG ĐẠT một trong các tiêu chuẩn I, II, III, IV và V thì được đánh giá là KHÔNG ĐẠT và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo

quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không áp dụng**

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.